

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GV
TỈNH NB**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ - ST

Ngày 15/11/2018.

(V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GV

Với tHnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phong.

Bà Lã Thị Thanh Tuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Công Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện GV, tỉnh NB.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện GV tiến Hnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX - ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn N, xã GT, huyện GV, tỉnh NB.

Bị đơn: Anh Trần Trung V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn B, xã GT, huyện GV, tỉnh NB.

Chị H có mặt tại phiên tòa. Anh V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2018 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: Chị H và Trần Trung V tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, đã tiến hành đăng ký kết hôn ngày 27/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã GT, huyện GV, tỉnh NB. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn B, xã Gia T, huyện GV, tỉnh NB cùng gia đình bố, mẹ chồng, vợ chồng chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc, đến năm 2014 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H khai là anh V hay đánh lô đề cờ bạc, mặc dù chị H khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi, bản thân anh V lại thường xuyên đi làm ăn xa nH, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau chị H đã nhiều lần bỏ về nH mẹ đẻ sinh sống. Đến đầu năm 2017 thì chị H bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân nhau từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm lẫn tinh thần, xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H làm đơn đề nghị Tòa án

nhân dân huyện GV, tỉnh NB giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Trung V.

Về con chung: Chị H trình bày giữa chị và anh Trần Trung V trong thời gian chung sống vợ chồng có 1 con chung, cháu tên là Trần Bảo N, sinh ngày 06/8/2011 nếu được ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Bảo N. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H khai vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, do vậy không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía anh Trần Trung V, tại bản tự khai ngày 28/5/2018 và biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, anh V nhất trí về thời gian kết hôn, con chung của vợ chồng, thời gian sống ly thân. Anh đồng ý ly hôn, nhưng anh V không đồng ý để chị H nuôi con, anh V nhận nuôi con và cũng không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và công nợ của vợ chồng anh V thừa nhận không có và không đề nghị tòa án xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đinh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Trần Trung V có địa chỉ: B, xã GT, huyện GV, tỉnh NB. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện GV áp dụng điều 28; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc mở lại phiên tòa hợp lệ, việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì phiên tòa đã hoãn lần thứ nhất bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân của chị Đinh Thị H và anh Trần Trung V hoàn toàn hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tình trạng hôn nhân của vợ chồng như lời trình bày của chị H tại phiên tòa đã thể hiện rõ: Sau khi kết hôn hai người sống hoà thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2014 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là anh V hay cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ, sống ly thân với anh V từ đầu năm 2017 và làm đơn xin ly hôn. Về phía anh V tại biên bản về việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và bản tự khai, biên bản hòa giải, anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tuy nhiên anh cũng không đưa ra được giải pháp nào để đoàn tụ vợ chồng, hơn nữa anh cho rằng chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý. Mặt khác việc chị H bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh V từ đầu năm 2017 đến nay chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của chị H và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị H xin ly hôn với anh Trần Trung V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Trần Trung V đều thừa nhận quá trình sống chung, vợ chồng có 1 con chung cháu tên là Trần Bảo N, sinh ngày 06/08/2011, quan điểm của chị H nếu được ly hôn chị nhận nuôi cháu N, quan điểm của anh V cũng nhận nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi chị H và anh V ly thân, cháu Bảo N do chị H là người trực tiếp chăm sóc giáo dục, luôn quan tâm chăm lo cho cháu Bảo N về mọi mặt, điều này đã được Trường Tiểu học xã GT và Ủy ban nhân dân xã GT, huyện GV, tỉnh NB xác nhận, bản thân cháu Trần Bảo N có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu không đoàn tụ. Để bảo đảm quyền lợi của cháu Bảo N, cần giao cháu Bảo N cho chị H là người trực tiếp chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do chị H không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: chị H, anh V đều thừa nhận không có, không đề nghị tòa án xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét tại phiên tòa.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H cho chị Đinh Thị H được ly hôn vắng mặt anh Trần Trung V.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo N, sinh ngày 06.08.2011 cho chị H tiếp tục chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Bảo N đủ 18 tuổi. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về án phí:

Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GV theo biên lai số AA/2013/0001065 ngày 25/5/2018.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án DS;
- VKS huyện GV;
- Tòa án tỉnh NB;
- UBND xã Gia Trung;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THAM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**